

Số: 757/BC-TCKH

Yên Thế, ngày 05 tháng 8 năm 2022

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH
Kế hoạch lựa chọn nhà thầu
Dự án: Khu xử lý rác thải xã Đồng Vương, huyện Yên Thế

Kính gửi: Chủ tịch UBND huyện Yên Thế

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 10 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về Quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 29/2021/QĐ-UBND ngày 13/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc ban hành quy định một số nội dung về quản lý hoạt động đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND ngày 09/7/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số nội dung về quản lý hoạt động đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định số 29/2021/QĐ-UBND ngày 13/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 3107/QĐ-UBND ngày 04/8/2022 của Chủ tịch UBND huyện Yên Thế phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Khu xử lý rác thải xã Đồng Vương, huyện Yên Thế;

Xét Tờ trình số 872/TTr-QLDA ngày 05/8/2022 của Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án: Khu xử lý rác thải xã Đồng Vương, huyện Yên Thế.

Sau khi kiểm tra, Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Yên Thế Báo cáo thẩm định Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án: Khu xử lý rác thải xã Đồng Vương, huyện Yên Thế gồm các nội dung sau:

I. THÔNG TIN CƠ BẢN

1. Khái quát về dự án:

- a) Tên dự án: Khu xử lý rác thải xã Đồng Vương, huyện Yên Thế.
- b) Tổng mức đầu tư được phê duyệt: **12.619.255.000** đồng (*Mười hai tỷ, sáu trăm mười chín triệu, hai trăm năm mươi năm nghìn đồng*)
- c) Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh hỗ trợ, ngân sách huyện
- d) Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện
- đ) Thời gian thực hiện: Năm 2022-2023

- e) Địa điểm: xã Đồng Vương, huyện Yên Thế
- g) Quy mô công trình: Theo Quyết định số 3107/QĐ-UBND ngày 04/8/2022 của Chủ tịch UBND huyện.

2. Tóm tắt nội dung văn bản trình duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

- a) Tổng giá trị phần công việc đã thực hiện: 464.811.000 đồng.
- b) Tổng giá trị phần công việc chưa thực hiện mà không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu: 1.428.896.000 đồng.
- c) Tổng giá trị phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu: 10.725.548.000 đồng
- d) Tổng giá trị phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có): 0 đồng
- đ) Tổng giá trị các phần công việc: 12.619.255.000 đồng
- e) Tổng mức đầu tư của dự án: 12.619.255.000 đồng

II. KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU.

1. Căn cứ pháp lý để lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

- a) Tổng hợp kết quả thẩm định về căn cứ pháp lý:
- Kết quả thẩm định về căn cứ pháp lý của việc lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu được tổng hợp theo **Bảng số 1** dưới đây:

Bảng số 1

STT	Nội dung kiểm tra	Kết quả thẩm định	
		Có	Không có
1	<i>Quyết định phê duyệt dự án</i>	x	
2	<i>Văn bản phê duyệt nguồn vốn cho dự án</i>	x	
3	<i>Hiệp định, hợp đồng vay vốn (nếu có)</i>		
4	<i>Các văn bản pháp lý liên quan</i>	x	

b) Ý kiến thẩm định về căn cứ pháp lý: Đầy đủ căn cứ pháp lý để trình phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

- Công trình đã được UBND tỉnh phê duyệt báo cáo KTKT đầu tư xây dựng tại Quyết định số 3107/QĐ-UBND ngày 04/8/2022.

- Kế hoạch vốn: Ngân sách tỉnh hỗ trợ, ngân sách huyện.

2. Phân chia dự án thành các gói thầu: Việc phân chia công trình thành các gói thầu căn cứ theo tính chất kỹ thuật, trình tự thực hiện, tính đồng bộ, quy mô gói thầu và nguồn vốn bố trí là hợp lý

3. Nội dung tờ trình phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

- a) Phần công việc không thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:
- Phần công việc đã thực hiện

Phần công việc thực hiện				
S tt	Đề nghị của Chủ đầu tư		Đề nghị của cơ quan thẩm định (Theo hồ sơ được phê duyệt)	
	Tên công việc	Giá trị (đồng)	Tên công việc	Giá trị (đồng)
1	Tư vấn KS, lập báo cáo KTKT	264.925.000	Tư vấn KS, lập báo cáo KTKT	264.925.000
2	Chi phí thẩm tra Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, phần thiết kế	12.103.000	Chi phí thẩm tra Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, phần thiết kế	12.103.000
3	Chi phí thẩm tra Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, phần dự toán	11.734.000	Chi phí thẩm tra Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, phần dự toán	11.734.000
4	Chi phí lập báo cáo đánh giá tác động MT	176.049.000	Chi phí lập báo cáo đánh giá tác động MT	176.049.000
	Tổng cộng	464.811.000	Tổng cộng	464.811.000

- Phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu

Phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu				
Stt	Đề nghị của Chủ đầu tư		Đề nghị của cơ quan thẩm định (Theo hồ sơ được phê duyệt)	
	Tên công việc	Giá trị (đồng)	Tên công việc	Giá trị (đồng)
1	Quản lý dự án	262.308.000	Quản lý dự án	262.308.000
2	Lệ phí thẩm định báo cáo KTKT	1.865.000	Lệ phí thẩm định báo cáo KTKT	1.865.000
3	Phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động MT	5.000.000	Phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động MT	5.000.000
4	Chi phí tư vấn giám sát thi công xây dựng	195.243.000	Chi phí tư vấn giám sát thi công xây dựng	195.243.000
5	Chi phí thẩm tra phê duyệt QT	45.376.000	Chi phí thẩm tra phê duyệt QT	45.376.000
6	Chi phí kiểm tra nghiệm thu đóng điện	18.187.000	Chi phí kiểm tra nghiệm thu đóng điện	18.187.000
7	Chi phí GPMB	300.000.000	Chi phí GPMB	300.000.000
8	Dự phòng	600.917.000	Dự phòng	600.917.000
	Tổng	1.428.896.000	Tổng	1.428.896.000

Phần công việc đã thực hiện và phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu: phù hợp với nội dung của dự án đã được phê duyệt và tuân thủ theo các quy định của Luật Đấu thầu năm 2013, Nghị định

số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ và Thông tư số 10/2015/TTBKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

b) Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu				
Stt	Đề nghị của Chủ đầu tư		Đề nghị của cơ quan thẩm định (Theo hồ sơ được phê duyệt)	
	Tên công việc	Giá trị (đồng)	Tên công việc	Giá trị (đồng)
1	Thi công xây dựng, thiết bị và dự phòng	6.395.809.000 Trong đó: + Xây lắp: 6.143.621.000 + Thiết bị TBA: 252.188.000 + Dự phòng: 0	Thi công xây dựng, thiết bị và dự phòng	6.395.809.000 Trong đó: + Xây lắp: 6.143.621.000 + Thiết bị TBA: 252.188.000 + Dự phòng: 0
2	Lập HSMT và đánh giá HSDT (phần xây dựng)	24.279.000	Lập HSMT và đánh giá HSDT (phần xây dựng)	24.279.000
3	Mua sắm, lắp đặt thiết bị lò đốt rác	4.285.000.000	Mua sắm, lắp đặt thiết bị lò đốt rác	4.285.000.000
4	Lập HSMT, đánh giá HSDT gói thầu (phần thiết bị)	13.702.000	Lập HSMT, đánh giá HSDT gói thầu (phần thiết bị)	13.702.000
5	Bảo hiểm công trình	6.758.000	Bảo hiểm công trình	6.758.000
	Tổng	10.725.548.000	Tổng	10.725.548.000

Ý kiến thẩm định về tổng giá trị các phần công việc: Chủ đầu tư đề nghị tổng giá trị phần công việc là 10.725.548.000 đồng. Qua thẩm định, đối chiếu hồ sơ công trình được phê duyệt tổng giá trị các phần công việc là 10.725.548.000 đồng.

Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định kiểm tra và có ý kiến về kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với các nội dung theo **Bảng số 2** dưới đây:

Bảng số 2

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH NỘI DUNG KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU			
STT	Nội dung thẩm định	Kết quả thẩm định	
		Tuân thủ, phù hợp	Không tuân thủ hoặc không phù hợp
1	Tên gói thầu	X	
2	Giá gói thầu	X	
3	Nguồn vốn	X	
4	Hình thức và phương thức lựa chọn nhà thầu	X	

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH NỘI DUNG KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU			
STT	Nội dung thẩm định	Kết quả thẩm định	
		Tuân thủ, phù hợp	Không tuân thủ hoặc không phù hợp
5	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	X	
6	Loại hợp đồng	X	
7	Thời gian thực hiện hợp đồng	X	

* Ý kiến thẩm định về nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu do Chủ đầu tư đề nghị phù hợp với nội dung của dự án đã được phê duyệt và tuân thủ theo các quy định của Luật Đấu thầu năm 2013, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ và Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Trong đó:

- Tên gói thầu: Phù hợp theo nội dung công việc dự án được phê duyệt.
- Giá gói thầu: Xác định trên cơ sở dự toán công trình đã được phê duyệt tại Quyết định số 3107/QĐ-UBND ngày 04/8/2022 của Chủ tịch UBND huyện Yên Thế.
- Nguồn vốn: dự án đã được bố trí từ ngân sách tỉnh hỗ trợ, ngân sách huyện đảm bảo nguồn vốn để thực hiện kế hoạch lựa chọn nhà thầu.
- Hình thức và phương thức lựa chọn nhà thầu:
 - + Gói thầu Thi công xây dựng đảm bảo các điều kiện áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi trong nước, qua mạng theo quy định tại Khoản 1, Điều 23 Luật Đấu thầu năm 2013; Khoản 1, Điều 57 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ và Điểm a, Khoản 3, Điều 29 Thông tư 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16/12/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
 - + Các gói thầu Tư vấn lập HSMT, đánh giá HSDT thi công xây dựng và thiết bị đảm bảo các điều kiện áp dụng hình thức chỉ định thầu theo quy trình rút gọn quy định tại Khoản 1, Điều 22 Luật Đấu thầu năm 2013 và Điều 54, Điều 56 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ.
 - + Các gói thầu áp dụng hình thức chỉ định thầu theo quy trình rút gọn chưa thực hiện lựa chọn nhà thầu qua mạng theo quy định tại Khoản 1, Điều 1 Thông 4 tư số 04/2017/TT-BKHĐT ngày 15/11/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu và thời gian thực hiện hợp đồng đảm bảo phù hợp quy mô đầu tư, thời gian thực hiện dự án và tiến độ nguồn vốn được bố trí.
- Loại hợp đồng: Phù hợp theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 62, Luật Đấu thầu năm 2013.

c) Ý kiến thẩm định về tổng giá trị của các phần công việc: Chủ đầu tư đề

ngợi tổng giá trị phần công việc là 12.619.255.000 đồng. Qua thẩm định, đối chiếu hồ sơ công trình được phê duyệt tổng giá trị các phần công việc là 12.619.255.000 đồng. Cụ thể như sau:

Stt	Đề nghị của Chủ đầu tư		Đề nghị của cơ quan thẩm định (Theo hồ sơ được phê duyệt)	
	Tên công việc	Giá trị (đồng)	Tên công việc	Giá trị (đồng)
1	Tổng giá trị phần công việc đã thực hiện	464.811.000	Tổng giá trị phần công việc đã thực hiện	464.811.000
2	Tổng giá trị phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu	1.428.896.000	Tổng giá trị phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu	1.428.896.000
3	Tổng giá trị phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu	10.725.548.000	Tổng giá trị phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu	10.725.548.000
4	Tổng giá trị phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có)	0	Tổng giá trị phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có)	0
	Tổng	12.619.255.000	Tổng	12.619.255.000

Tổng giá trị của phần công việc đã thực hiện, phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu và phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu đúng bằng tổng mức đầu tư dự án và trong phạm vi nguồn vốn đầu tư đã được bố trí.

V. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ

1. Nhận xét về nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

Trên cơ sở tổng hợp kết quả thẩm định theo từng nội dung nêu trên, Cơ quan thẩm định thống nhất về kế hoạch lựa chọn nhà thầu do Chủ đầu tư trình. Đề nghị chủ đầu tư lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu, các dự án còn lại áp dụng hình thức đấu thầu qua mạng theo quy định tại Điểm a Khoản 3 điều 29 Thông tư số 11/2019/TTBKHĐT ngày 16/12/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

2. Kiến nghị

a. Những đề nghị: Sau khi kế hoạch đấu thầu được duyệt, đề nghị chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện tuân thủ các quy định về lựa chọn nhà thầu của pháp luật

b. Kiến nghị: Trên cơ sở tờ trình của Ban QLDA ĐTXD về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu và kết quả thẩm định, phân tích như trên, Phòng Tài chính - Kế hoạch đề nghị UBND huyện phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Khu xử lý rác thải xã Đồng Vương, huyện Yên Thế theo nội dung như sau:

t t	Tên gói thầu	Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức LCN T	Phương thức đấu thầu	Thời gian bắt đầu LCN T	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Gói thầu: Thi công xây dựng, thiết bị và dự phòng	6.395.809.000 Trong đó: + Xây lắp: 6.143.621.000 + Thiết bị TBA: 252.188.000 + Dự phòng: 0	Vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ, ngân sách huyện	Đấu thầu rộng rãi, qua mạng	Một giai đoạn, một túi hồ sơ	Quý III năm 2022	Hợp đồng trọn gói	120 ngày từ ngày HĐ có hiệu lực
2	Gói thầu: Tư vấn lập HSMT, đánh giá HSDT (Phần xây dựng)	24.279.000		Chỉ định thầu		Quý III năm 2022		45 ngày từ ngày HĐ có hiệu lực
3	Gói thầu: Mua sắm, lắp đặt thiết bị lò đốt rác	4.285.000.000		Chào hàng cạnh tranh (Qua mạng)	Một giai đoạn, một túi hồ sơ	Quý III năm 2022		60 ngày từ ngày HĐ có hiệu lực
4	Gói thầu: Tư vấn lập HSMT, đánh giá HSDT gói thầu (phần thiết bị)	13.702.000		Chỉ định thầu		Quý III năm 2022		45 ngày từ ngày HĐ có hiệu lực
5	Gói thầu: Bảo hiểm công trình	6.758.000		Chỉ định thầu		Quý III năm 2022		480 ngày từ ngày HĐ có hiệu lực

Tổng giá gói thầu: 10.725.548.000 đồng

Bằng chữ: Mười tỷ bảy trăm hai mươi lăm triệu năm trăm bốn mươi tám nghìn đồng chẵn

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban QLDAĐTXD huyện;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Đức Dương